

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện

2. Ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Hoài N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/5/2001 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: thợ làm tóc (đang học việc); trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Tuấn A, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Thanh H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/5/2020 trộm cắp tài sản, bị Công an phường B, quận H, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC ngày 26/5/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến ngày 29/4/2021, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương Minh K, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/3/2021, Võ Hoài N đi xe buýt từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về nhà ở của mình tại khu phố 4, phường B, thị xã B. Trên đường đi, N đã nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của ông Trương Minh K (ông ngoại của N) để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. N đã thông qua ứng dụng Messenger của Facebook nhắn tin với anh Lê Công L với nội dung “Anh có nhận cầm cố xe mất giấy tờ không”. Anh L trả lời “Xe chính chủ bị mất giấy tờ hay sao”. N trả lời “Đúng”, anh L đồng ý. N xuống xe buýt tại ngã tư thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B và gọi xe taxi hãng Mai Linh đi đến nhà ông K. Khi đến cách nhà ông K khoảng 20m thì N xuống xe, đi bộ đến trước nhà thấy cổng và cửa nhà không đóng, trong nhà không có ai, N đi vào trong sân nhà ông K, quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu đen - xám, biển kiểm soát 73P1-0978 của ông K đang dựng ở sân. N đi vào trong phòng ngủ của ông K để tìm chìa khóa xe (vì thỉnh thoảng đến nhà ông K chơi nên N biết ông K hay để chìa khóa xe ở trong phòng ngủ). N nhìn thấy chìa khóa xe mô tô ở trên bàn uống nước, N cầm lấy rồi đi ra vị trí xe mô tô đang dựng, tra chìa khóa vào ổ khóa, quay đầu xe khởi động và điều khiển xe mô tô lấy trộm đi ra khỏi nhà ông K. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, N gọi điện thoại cho anh L để cầm cố xe. N và anh L hẹn gặp nhau tại khu vực cổng trụ sở Trung tâm Văn hóa thị xã B. Khi đến nơi hẹn, N và anh L gặp nhau, tại đây, anh L xem xe rồi hỏi N nội dung “Chắc chắn là xe chính chủ bị mất giấy tờ không?”, N trả lời “Đúng”, anh L nói lại “Anh không nhận cầm xe, nếu bán thì anh mua”. N hỏi lại “Giờ em bán thẳng xe thì có được bảy triệu không”. L nói “Xe cũ với không có giấy tờ nên chỉ mua được với giá tiền 4.000.000 đồng”. Sau khi bàn bạc và thống nhất, N đồng ý bán xe cho anh L với giá 3.800.000 đồng. Vì không mang theo tiền mặt nên anh L đã thông qua ứng dụng Smart Banking chuyển vào tài khoản cho N (số tài khoản 1016409332 thuộc ngân hàng Vietcombank) số tiền 3.800.000 đồng. Số tiền có được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐ ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 73P1 - 0978, sản xuất năm 2008, số khung RLHHC12008Y155934, số máy HC12E - 0296579, đã qua sử dụng; tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá trị là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S sơn màu đen xám, biển kiểm soát 73P1-0978, số khung RLHHC 12008Y155934, số máy HC12E-0296579, đã qua sử dụng và đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trương Minh K. Đối với 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu đen và 01 thẻ ATM thuộc Ngân hàng Vietcombank (số tài khoản 1016409332) quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của Võ Hoài N dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, vào tối ngày 20/3/2021 N đi chơi tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã làm rơi máy điện thoại và thẻ ATM nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại là ông Trương Minh K đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo Võ Hoài N bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Bị cáo Võ Hoài N cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Công L đã tiến hành thỏa thuận dân sự: Anh L yêu cầu bị cáo

trả lại 3.800.000 đồng là số tiền anh L bỏ ra để mua xe của N. Bị cáo đã hoàn trả lại đầy đủ số tiền trên cho anh L. Anh L cam đoan không khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Võ Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hoài N từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến ngày 29/4/2021, được quy đổi thành 03 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Võ Hoài N phải nộp án phí 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoài N thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Chiều ngày 17/3/2021, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà ông K, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S sơn màu đen - xám, biển kiểm soát 73P1-0978, số khung RLHHC 12008Y155934, số máy HC12E-0296579, đã qua sử dụng. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị là 6.000.000 đồng. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đối với bị cáo là có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Võ Hoài N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân. Ngày 18/5/2020, bị cáo trộm cắp tài sản, bị Công an phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã có trách nhiệm hoàn trả số tiền 3.800.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Công L nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra, bị hại ông Trương Minh K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã ly hôn, hiện bị cáo bị bệnh viêm tủy cấp tính, hen, trào ngược dạ dày nên thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện, trong thời gian tạm giam bị cáo đã phải đi điều trị tại bệnh viện hai lần nên được Viện kiểm sát nhân dân thị xã B ra Quyết định về việc bảo lãnh để có điều kiện chữa bệnh, nếu buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì sức khỏe sẽ không được đảm bảo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo, phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo hiện đang học việc chưa có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S sơn màu đen - xám, biển kiểm soát 73P1-0978, số khung RLHHC 12008Y155934, số máy HC12E-0296579, đã qua sử dụng: Là tài sản của bị hại ông Trương Minh K nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K. Xét thấy việc trả lại vật chứng của cơ quan điều tra phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu đen và 01 thẻ ATM thuộc Ngân hàng Vietcombank (số tài khoản 1016409332) quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của Võ Hoài N dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, vào tối ngày 20/3/2021 N đi chơi tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã làm rơi máy điện thoại và thẻ ATM nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại là ông Trương Minh K đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo Võ Hoài N bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Bị cáo Võ Hoài N đã hoàn trả cho anh Lê Công L số tiền 3.800.000 đồng là số tiền anh L bỏ ra để mua xe của N. Anh L đã nhận đầy đủ số tiền trên và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án có anh Lê Công L là người đã mua lại xe mô tô do Võ Hoài N trộm cắp của ông Trương Minh K. Anh L không bàn bạc, thỏa thuận gì trước với bị cáo N và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, vì vậy hành vi của anh L chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội trộm cắp tài sản và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên hành vi của anh L là mua xe mô tô từ bị cáo N nhưng không lập giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe sẽ không có cơ sở cho việc đăng ký sang tên xe, là vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Công L là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Hoài N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Hoài N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến ngày 29/4/2021, được quy đổi thành 03 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 18 ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Võ Hoài N cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Hoài N.

3. Án phí: Bị cáo Võ Hoài N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà